

Số: 62/2026/NQ-HĐND

Gia Lai, ngày 29 tháng 5 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai đi đào tạo

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 89/2021/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 171/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức;

Căn cứ Thông tư số 100/2025/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức;

Xét Tờ trình số 478/TTr-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 117/BC-BPC ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định chính sách khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai đi đào tạo.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai đi đào tạo.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương của các sở, ban, ngành; cấp phòng và tương đương các xã, phường trở lên được cử đi học sau đại học.

2. Viên chức làm công tác nghiên cứu, hoạt động khoa học công nghệ, văn hóa, nghệ thuật, y tế, giảng dạy trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ban, ngành cấp tỉnh được cử đi học sau đại học theo yêu cầu vị trí việc làm.

3. Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo trung cấp, cao cấp lý luận chính trị theo quy định của Đảng.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Chuyên ngành đào tạo phải phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm đang đảm nhận hoặc chức danh quy hoạch.

2. Cán bộ, công chức, viên chức nếu thuộc đối tượng được hưởng từ hai chính sách trở lên thì chỉ được hưởng chính sách có mức hỗ trợ cao nhất.

3. Cán bộ, công chức, viên chức cử đi đào tạo sau đại học phải đảm bảo đủ điều kiện quy định tại Điều 6 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và Điều 5 Nghị định số 171/2025/NĐ-CP quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức.

Điều 4. Nội dung và mức hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo trong nước

1. Khoản lệ phí thi tuyển; tiền mua tài liệu học tập, giáo trình và các khoản chi phí khác cho một khóa đào tạo như sau:

- a) Trung cấp lý luận chính trị: 1,5 lần mức lương cơ sở/người/khóa.
- b) Cao cấp lý luận chính trị: 2,0 lần mức lương cơ sở/người/khóa.
- c) Thạc sĩ; chuyên khoa y, dược cấp I: 3,0 lần mức lương cơ sở/người/khóa.
- d) Chuyên khoa y, dược cấp II: 4,0 lần mức lương cơ sở/người/khóa.
- đ) Tiến sĩ: 6,0 lần mức lương cơ sở/người/khóa.

2. Hỗ trợ nghiên cứu thực tế đối với cán bộ, công chức, viên chức đi học trung cấp, cao cấp lý luận chính trị: 2,0 lần mức lương cơ sở/người/khóa học.

3. Hỗ trợ tiền thuê chỗ nghỉ hàng tháng cho cán bộ, công chức, viên chức trong những ngày đi tập trung học tại cơ sở đào tạo (trong trường hợp cơ sở đào tạo và đơn vị tổ chức đào tạo xác nhận không bố trí được chỗ nghỉ).

a) Ngoài tỉnh: Học tại các đô thị loại I được hỗ trợ 2.500.000 đồng/người/tháng; đi học tại các tỉnh, thành phố còn lại được hỗ trợ 2.000.000 đồng/người/tháng.

b) Trong tỉnh: Học tại các cơ sở đào tạo cách trụ sở cơ quan, đơn vị công tác từ 15 km trở lên được hỗ trợ 1.500.000 đồng/người/tháng.

4. Hỗ trợ một phần tiền ăn trong thời gian đi học tập trung cho cán bộ, công chức, viên chức đi học tại cơ sở đào tạo cách trụ sở cơ quan, đơn vị công tác từ 15 km trở lên được hỗ trợ 1.500.000 đồng/người/tháng.

5. Ngoài mức hỗ trợ hàng tháng theo quy định tại khoản 3, 4 Điều này, hỗ trợ thêm hàng tháng cho các đối tượng sau:

a) Cán bộ, công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số hoặc là nữ: 0,4 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

b) Cán bộ, công chức, viên chức là nữ đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi: 0,5 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

Thời gian tính hưởng hỗ trợ hằng tháng quy định tại khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều này là thời gian thực tế cán bộ, công chức, viên chức học tập trung tính cộng dồn theo tháng, mỗi tháng 22 ngày và không vượt quá thời gian quy định của chương trình đào tạo do cơ sở đào tạo thông báo. Trường hợp nếu có số ngày lẻ thì được tính tròn theo nguyên tắc: từ 01 ngày đến đủ 11 ngày tính là 0,5 tháng và từ trên 11 ngày đến dưới 22 ngày tính tròn là 01 tháng.

6. Hỗ trợ chi phí đi lại

Cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo ở cơ sở đào tạo cách trụ sở cơ quan, đơn vị công tác từ 15 km trở lên được thanh toán tiền thuê phương tiện đi lại hoặc hỗ trợ xăng xe từ cơ quan, đơn vị công tác đến nơi học tập theo chế độ công tác phí hiện hành. Số lượt thanh toán như sau:

a) Đào tạo tập trung dài hạn: Một lượt đi và về vào đầu khóa học và kết thúc khóa học; nghỉ hè; nghỉ lễ; nghỉ tết nguyên đán hằng năm theo quy định.

b) Đào tạo tập trung nhiều đợt, mỗi đợt từ 01 tháng trở lên: Một lượt đi và về cho mỗi đợt học.

7. Công chức, viên chức giữ chức vụ trưởng phòng và tương đương của các cơ quan, đơn vị (ban, chi cục, trung tâm) trực thuộc các sở, ban, ngành, nếu bảo đảm các điều kiện cử đi đào tạo lý luận chính trị, đào tạo sau đại học và được cấp có thẩm quyền cử đi đào tạo thì được hưởng 100% mức hỗ trợ tại khoản 1, khoản 2, khoản 6 Điều này và 50% mức hỗ trợ tại khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều này.

Điều 5. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí đào tạo cán bộ, công chức được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; kinh phí của cơ quan quản lý, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức; đóng góp của cán bộ, công chức; tài trợ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

2. Kinh phí đào tạo viên chức do viên chức đóng góp, nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các nguồn khác bảo đảm theo quy định của pháp luật.

a) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên được bố trí kinh phí từ dự toán ngân sách nhà nước được giao hằng năm, nguồn thu hoạt động sự nghiệp, nguồn thu khác (nếu có) và Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị theo quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

b) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên: Kinh phí do đơn vị tự đảm bảo từ nguồn tài chính của đơn vị, Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp theo quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Trường hợp kinh phí đào tạo cán bộ, công chức, viên chức theo các Chương trình/Đề án/Dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì nguồn kinh phí thực hiện theo các Chương trình/Đề án/Dự án đó.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 08 tháng 6 năm 2026.

2. Cán bộ, công chức, viên chức đi học trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục hưởng chính sách trợ cấp theo quy định tại Nghị quyết số 25/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định quy định chính sách trợ cấp đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo được bãi bỏ một phần tại Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định (*được tiếp tục áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai sau sắp xếp theo Nghị quyết số 103/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai*).

3. Nghị quyết số 25/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định quy định chính sách trợ cấp đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo và Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 bãi bỏ một phần của Quy định chính sách trợ cấp đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo kèm theo Nghị quyết số 25/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Những nội dung khác liên quan không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 101/2017/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 89/2021/NĐ-CP, Nghị định số 171/2025/NĐ-CP và Thông tư số 100/2025/TT-BTC.

5. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XIII Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề) thông qua ngày 29 tháng 5 năm 2026.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Cục KTVB&TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TTHĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, phường;
- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (đăng tải trên công báo điện tử);
- Báo và Phát thanh truyền hình Gia Lai;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, HSKH.

CHỦ TỊCH



Rah Lan Chung